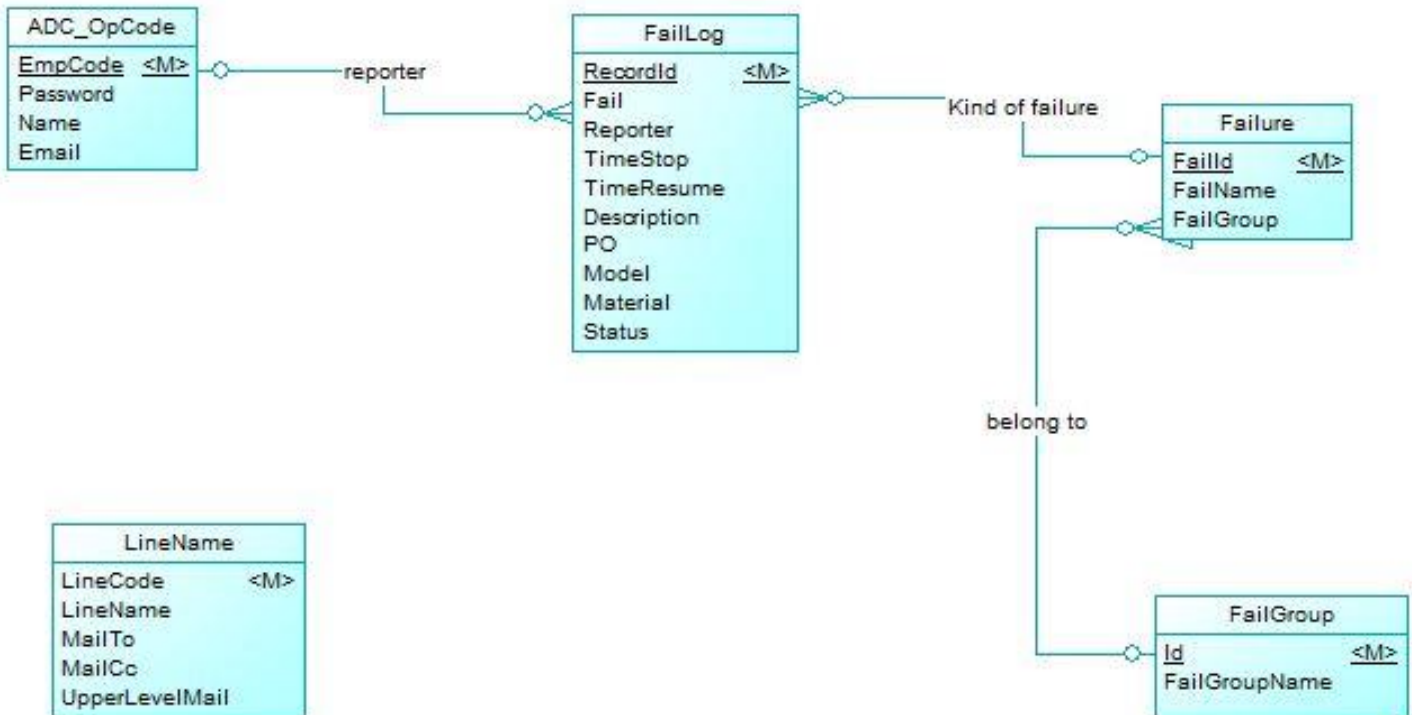


Thiết kế cơ sở dữ liệu (database PTR, server 608)



1. Bảng FailLog

- Lưu trữ dữ liệu các sự cố xảy ra tại các line sản xuất
- Các thông tin trong bảng
 - ✓ RecordId: mã bản ghi (số nguyên tự động tăng)
 - ✓ Failure: mã sự cố
 - ✓ Reporter: mã nhân viên báo cáo sự cố

- ✓ TimeStop: thời điểm ngưng sản xuất
- ✓ TimeResume: thời điểm line hoạt động lại
- ✓ Description: mô tả về sự cố, hướng giải quyết
- ✓ PO
- ✓ Model
- ✓ Material
- ✓ Status: trạng thái sự cố (1: chưa xử lý, 2: đang xử lý, 3: đã xử lý xong)
- Khóa, quan hệ
 - ✓ Khóa chính: RecordId
 - ✓ Khóa ngoại: Failure tham khảo mã sự cố (FailId) của bảng sự cố (Failure), Reporter tham khảo mã nhân viên bảng ADC_Opcode

2. Bảng Failure

- Lưu trữ dữ liệu các loại sự cố
- Các thông tin trong bảng
 - ✓ FailId: mã sự cố(số nguyên tự động tăng)
 - ✓ FailName: tên sự cố
 - ✓ FailGroup: mã nhóm sự cố
- Khóa, quan hệ
 - ✓ Khóa chính: FailId
 - ✓ Khóa ngoại: FailGroup tham khảo mã sự cố(Id) của bảng FailGroup

3. Bảng FailGroup

- Lưu trữ dữ liệu các nhóm sự cố
- Các thông tin trong bảng
 - ✓ Id: mã nhóm sự cố (số nguyên tự động tăng)
 - ✓ FailGroupName: tên nhóm sự cố

- Khóa chính Id

4. Bảng ADC_Opcode

- Lưu trữ thông tin nhân viên
- Các thông tin trong bảng
 - ✓ Opcode: mã nhân viên (khóa chính)
 - ✓ Name: tên nhân viên
 - ✓ Password
 - ✓ Email

5. Bảng LineName

- Lưu trữ thông tin các line sản xuất
- Các thông tin trong bảng
 - ✓ LineID
 - ✓ LineName
 - ✓ MailTo: danh sách email sẽ nhận báo cáo sự cố của line sản xuất
 - ✓ MailCC: danh sách email sẽ nhận báo cáo sự cố của line sản xuất
 - ✓ UpperLevelMail: danh sách email nhận báo cáo sự cố khi sự cố xảy ra quá lâu mà chưa giải quyết